

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2020/HS-ST
Ngày: 14 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hoa.

Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Đ Roma), sinh năm: 1988 tại tỉnh Bến Tre; trú tại: Ấp T, xã B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 và bà Khổng Thị Gấm (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 08/2008/HSST ngày 12/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày 12/11/2007 về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 192/2015/HSST ngày 05/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2020 cho đến nay.

2. Nguyễn Thanh M (tên gọi khác: Tiêu), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; trú tại: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; có vợ Rằng Thị Ly K, sinh năm 1988 (nhưng chưa đăng ký kết hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 280/2009/HSST ngày 04/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2020 cho đến nay.

3. Lâm M N, sinh năm 1996 tại tỉnh Bạc Liêu; trú tại: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: C1/3A khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lâm M T, sinh năm 1972 và bà Tô Thị Diễm N, sinh năm 1967; có vợ Lưu Thị Thùy D, sinh năm 1993 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2020 đến ngày 27/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Trần Quốc K, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bạc Liêu; trú tại: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Văn H, sinh năm 1964 và bà Phạm Kim T, sinh năm 1970; có vợ Võ Thị Thảo N, sinh năm 1995 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/12/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 474/2014/HSST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2020 đến ngày 27/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; trú tại: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: khu phố H, phường T, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 và bà Quách Thị Ú, sinh năm 1976; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2020 đến ngày 27/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Thành T, sinh năm: 1987 tại tỉnh Bình Dương; trú tại: 3/41, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Bò Thị T, sinh năm 1963; có vợ Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1992 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2020 đến ngày 27/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị Huyền T, sinh năm 1992; trú tại: Ấp M, xã P, tỉnh Hậu Giang. Tạm trú: khu phố B, phường T, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/02/2020, Nguyễn Hữu Đ, Lâm M N, Nguyễn Thanh M, Trần Quốc K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành T cùng tụ tập tại lối thoát hiểm của cơ sở trọ tại địa chỉ: A18/21, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, số tiền đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng/1 ván. Nguyễn Hữu Đ là người cầm cái. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 6.550.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo 100.490.000 đồng, 01 bộ lắc bầu cua, gồm: 01 thau nhựa màu xanh, 01 đĩa nhựa màu trắng, 03 hột bầu cua in hình Tôm – Cua – Bầu – Cá – Gà – Nai, 01 tấm bìa bằng giấy catton kích thước 50 x 70cm có dán hình các con vật trên, 01 cái bàn cao 50cm, 05 cái ghế có khung bằng kim loại, mặt ngồi bằng gỗ.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Hữu Đ: Mang theo 84.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình làm cái thắng 100.000 đồng, bị bắt quả tang thu giữ 3.100.000 đồng; số tiền 81.000.000 đồng trong túi xách là tiền của bà Trần Thị Huyền T gửi bị cáo, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

2. Lâm M N: Mang theo 2.900.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình chơi không thắng không thua, đang đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ 2.800.000 đồng.

3. Nguyễn Thanh M: Mang theo 240.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng, bị bắt quả tang thu giữ 40.000 đồng.

4. Trần Quốc K: Mang theo 13.840.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình chơi thua 100.000 đồng, bị bắt quả tang thu giữ 13.040.000 đồng, (khi bị bắt ném 700.000 đồng vào tiền quả tang).

5. Nguyễn Văn C: Mang theo 210.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng, bị bắt quả tang thu giữ 10.000 đồng;

6. Nguyễn Thành T: Mang theo 550.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình chơi thua 50.000 đồng, bị bắt quả tang thu giữ 500.000 đồng;

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 26.040.000 đồng (trong đó: 6.550.000 đồng trên chiếu bạc và 19.490.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo).

Cáo trạng số 203/CT-VKS -TA ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thanh M, Trần Quốc K, Lâm M N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Điền, xử phạt bị cáo Đ từ 10 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo M, xử phạt bị cáo M từ 07 đến 10 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo K. Xử phạt bị cáo K từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo N, C, T. Xử phạt các bị cáo N, C, T mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại 81.000.000 đồng cho bà Trần Thị Huyền T.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 26.040.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua, 01 cái bàn và 05 cái ghế.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Bà Trang đề nghị được nhận lại số tiền 81.000.000 đồng đã gửi cho bị cáo Điền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Lâm M N Nguyễn Thanh M, Trần Quốc K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua tại địa chỉ A18/21, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 26.040.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy đã tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức lắc bầu cua. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, trong đó bị cáo Đ là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp cầm cái, thể hiện vai trò cao hơn nên phải chịu mức án cao hơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo Bản án số 474/2014/HSST ngày 18/12/2014 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương thì vào ngày 10/7/2014, bị cáo Trần Quốc K cùng đồng phạm sử dụng số tiền 2.876.000 đồng để cá cược với nhau thông qua hình thức lắc bầu cua nên bị cáo K bị tuyên bố phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1995 (sửa đổi, bổ sung năm 1999). Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi này không còn xem là tội phạm và đương nhiên được xóa án tích theo hướng dẫn tại điểm g khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Các bị cáo N , C , T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ông ngoại và bà ngoại của bị cáo Được Nhà nước tặng Huân kháng chiến, Huân chương độc lập là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét thấy các bị cáo N , C , T , K có nơi cư trú rõ ràng, là lao động C nh của gia đình, hoàn cảnh khó khăn, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo K, N , C , T hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[9] Do các bị cáo đều là người dân lao động, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[10] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xử phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

81.000.000 đồng của bàTrần Thị Huyền T gửi bị cáo Đ, không liên quan vụ án nên trả lại cho bà H

26.040.000 đồng sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 bộ lắc bầu cua gồm: 01 thau nhựa màu xanh, 01 đĩa nhựa màu trắng, 03 hạt giấy hình lập phương có in hình các con vật Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Hươu (Nai), 01 tấm bìa kích thước 50 x 70 cm (bìa thùng bia Tiger), mặt trong có dán hình các con vật trên, 01 cái bàn cao 50cm có mặt bằng đá kích thước 80 x 100cm, 05 cái ghế có khung bằng kim loại, mặt ghế ngồi bằng gỗ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh M;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Quốc K.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lâm M NNguyễn Văn C,Nguyễn Thành T.

- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

I. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thanh M, Lâm M NTrần Quốc K, Nguyễn Văn C,Nguyễn Thành T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáoNguyễn Hữu Đ10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2020.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2020.

3. Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án 14/7/2020.

4. Xử phạt bị cáo Lâm M N 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án 14/7/2020.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án 14/7/2020.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án 14/7/2020.

Giao các bị cáo: Trần Quốc K, Lâm M N Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 26.040.000 đồng.

- Trả lại cho bà Trần Thị Huyền T số tiền 81.000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thau nhựa màu xanh, 01 đĩa nhựa màu trắng, 03 hạt giấy hình lập phương có in hình các con vật Tôm, Cua, Bào, Cá, Gà, Hươu (Nai), 01 tấm bìa kích thước 50 x 70 cm (bìa thùng bìa Tiger), mặt trong có dán hình các con vật trên, 01 cái bàn cao 50cm có mặt bằng đá kích thước 80 x 100cm, 05 cái ghế có khung bằng kim loại, mặt ghế ngồi bằng gỗ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2020 và ủy nhiệm chi ngày 09/6/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

III. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Thuận Giao, TP. Thuận An.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi

